

BÁO CÁO

Tổng quyết toán ngân sách Nhà nước thành phố Đồng Hới năm 2021

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Hới về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước thành phố Đồng Hới năm 2021, là năm đầu tiên thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ thành phố Đồng Hới lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025. Việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn do thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, đặc biệt là diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bị ngưng trệ, thị trường tiêu thụ hạn hẹp, việc làm, thu nhập người dân gặp khó khăn. Vì vậy ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế xã hội nói chung và tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước nói riêng trong năm 2021.... Trong bối cảnh đó, Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố đã tập trung chỉ đạo những giải pháp quyết liệt, kịp thời, hiệu quả nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, cùng với sự quyết tâm, nỗ lực của chính quyền địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong toàn thành phố đã chung tay thực hiện có hiệu quả dự toán thu, chi ngân sách theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, góp phần duy trì ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đầy đủ an sinh xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn, cụ thể:

Với những kết quả đã đạt được, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước thành phố Đồng Hới năm 2021. Cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021. (Có phụ lục số 01 kèm theo)

Năm 2021 thu ngân sách Nhà nước thực hiện: 2.953,6 tỷ đồng (Đã trừ số tiền bổ sung cho ngân sách xã phường 83 tỷ đồng), Trong đó:

- Thu Ngân sách trên địa bàn: 2.015 tỷ đồng;
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh: 296,6 tỷ đồng;
- Thu chuyển nguồn: 631,6 tỷ đồng;
- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 1,5 tỷ đồng;
- Thu kết dư ngân sách năm trước: 8,9 tỷ đồng.

1. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn:

Tổng thu thực hiện 2.015 tỷ đồng đạt 106% so với dự toán thành phố giao (dự toán thành phố giao 1.902 tỷ đồng) và đạt 106,8% so với dự toán tỉnh giao (dự toán tỉnh giao 1.887 tỷ đồng) bằng 110,3% so với thực hiện cùng năm 2020. Cụ thể:

1.1 Thu cân đối ngân sách: Thực hiện: 2.010,7 tỷ đồng, đạt 105,7% dự toán thành phố giao, đạt 106,6% dự toán tỉnh giao, bằng 110,6% so với thực hiện năm 2020, Chi tiết các khoản thu như sau:

- **Thu DNNN địa phương:** Tổng thu thực hiện 8 tỷ, đạt 146,3% dự toán thành phố và dự toán tỉnh giao, bằng 159,9% so với thực hiện năm 2020.

- **Thu thuế CTN DV NQD:** Tổng thu thực hiện 82 tỷ đồng, đạt 95,4 dự toán thành phố và dự toán tỉnh giao, bằng 114% so với thực hiện năm 2020. Nguyên nhân không đạt dự toán là do miễn thuế hộ kinh doanh quý 3, quý 4 năm 2021 làm hụt thu hơn 4 tỷ đồng.

- **Thu tiền sử dụng đất:** Tổng thu thực hiện 1.501 tỷ đồng, đạt 106,5% dự toán thành phố giao và đạt 107,6% dự toán tỉnh giao, bằng 107% so với thực hiện năm 2020 (bao gồm cả ghi thu chi chi hạ tầng tạo quỹ đất của tỉnh và thành phố). Khoản thu này đạt dự toán giao là do sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố cùng với sự phối kết hợp của các ban ngành gồm Tài chính - Thuế - Tài nguyên môi trường - Trung tâm phát triển quỹ đất mà các khoản thu liên quan đến thu tiền sử dụng đất được phản ánh kịp thời vào ngân sách nhà nước.

- **Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:** Tổng thu thực hiện 6,5 tỷ đồng đạt 114,7% dự toán thành phố giao và dự toán tỉnh giao, bằng 100,1% so với thực hiện năm 2020.

- **Thu cấp quyền khai thác khoáng sản:** Tổng thu thực hiện 1,9 tỷ đồng, đạt 110,8% dự toán thành phố giao và dự toán tỉnh giao, bằng 202,4% so với thực hiện năm 2020.

- **Lệ phí trước bạ:** Tổng thu thực hiện 151,6 tỷ đồng, đạt 105,7% dự toán thành phố và dự toán tỉnh giao, bằng 117,1% so với thực hiện năm 2020.

- **Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước:** Tổng thu thực hiện 158,6 tỷ đồng, đạt 104,1% dự toán thành phố và dự toán tỉnh giao, bằng 140,7% so với thực hiện năm 2020.

- **Thuế thu nhập cá nhân:** Tổng thu thực hiện 63,2 tỷ đồng, đạt 99,7% dự toán thành phố giao và dự toán tỉnh giao, bằng 105,3% so với thực hiện năm 2020. Khoản thu này thực hiện chủ yếu là thu từ chuyển nhượng, hợp thức hóa bất động sản, số còn lại là thu từ hộ kinh doanh cá thể, từ tiền lương tiền công và thu nhập khác.

- **Thu phí và lệ phí:** Tổng thu thực hiện 8,6 tỷ đồng, đạt 93,3% dự toán thành phố giao và dự toán tỉnh giao, bằng 106,7% so với thực hiện năm 2020. Khoản thu

này chủ yếu là khoản thu phí khoáng sản, lệ phí của các cơ quan hành chính nhà nước cấp thành phố thực hiện thu phí giao dịch đảm bảo theo quy định của cấp có thẩm quyền, lệ phí môn bài và thu phí giao dịch tại các xã, phường trên địa bàn.

- **Thu tại xã:** Tổng thu thực hiện 2,8 tỷ đồng, đạt 178,9% dự toán thành phố giao và dự toán tỉnh giao, bằng 202,8% so với thực hiện năm 2020. Những khoản thu này chủ yếu từ nguồn thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi theo chế độ, thu khác từ quỹ đất, thu tiền phạt, thu thanh lý tài sản, thu cho thuê tài sản, các khoản thu khác tại xã.

- **Thu khác ngân sách:** Tổng thu thực hiện 24,9 tỷ đồng, đạt 110,8% so với dự toán thành phố giao và dự toán tỉnh giao, bằng 141,8% so với thực hiện năm 2020.

- **Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế:** Tổng thu thực hiện 0,7 tỷ đồng, khoản thu này là thu nhập từ cổ tức được chia từ phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp của Công ty cổ phần môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình.

1.2. Các khoản thu ngoài cân đối: Tổng thu thực hiện 4,2 tỷ đồng, là các khoản thu đóng góp tại xã để xây dựng các công trình thuộc đề án xã hội hoá như đường giao thông nông thôn, vỉa hè, điện chiếu sáng và các khoản thu huy động khác.

2. Thu chuyển nguồn: Tổng thu thực hiện 631,6 tỷ đồng, trong đó thu chuyển nguồn ngân sách thành phố là 477,3 tỷ đồng, ngân sách xã, phường 154,3 tỷ đồng.

3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: Tổng thu 296,6 tỷ đồng. Trong đó, Thu bổ sung cân đối 128,3 tỷ đồng; thu bổ sung có mục tiêu 168,3 tỷ đồng.

4. Thu kết dư ngân sách năm trước: Tổng thu thực hiện 8,9 tỷ đồng. Trong đó, kết dư ngân sách thành phố 1,1 tỷ đồng, kết dư ngân sách xã, phường 7,8 tỷ đồng.

Tóm lại: Năm 2021 kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước đạt kế hoạch giao, hoàn thành cả 3 chỉ tiêu về tổng thể, trong cân đối và cân đối trừ tiền sử dụng đất. Tuy nhiên, trong 12 khoản thu được giao có 3/12 chưa hoàn thành dự toán giao là thuế công thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh, thuế thu nhập cá nhân, phí lệ phí. Bên cạnh đó tổng số tiền thuế nợ đến 31/12/2021 là 119,8 tỷ đồng, chiếm 5,8% số thu trong cân đối, trong đó nợ có khả năng thu hồi là 98,5 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do gặp khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh, thu hồi công nợ, khả năng thanh toán thấp, một số doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực du lịch bị tê liệt, khu nghỉ dưỡng, một số đơn vị thuê đất, khai thác khoáng sản không triển khai hoặc triển khai dự án chậm làm phát sinh nợ đọng thuế, một số doanh nghiệp đã bỏ địa chỉ kinh doanh nhưng vẫn phát sinh tiền thuê đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi quyền sử dụng đất đã được nhà nước cho thuê. Bên cạnh đó do dịch bệnh Covid-19 kéo dài đã làm cho nhiều

người nộp thuế bị thiệt hại nặng nề, sản xuất kinh doanh thua lỗ, phải ngừng hoặc chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh, không còn nguồn tài chính để trả nợ.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021: (Có phụ lục số 02 kèm theo)

Tổng chi Ngân sách thành phố năm 2021 thực hiện: 1.561,7 tỷ đồng.

A. Chi cân đối ngân sách địa phương:

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021, Hội đồng nhân dân thành phố giao là 887,6 tỷ đồng, thực hiện 632,6 tỷ đồng đạt 71,28% dự toán giao. Cụ thể các nội dung chi như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: Dự toán giao 395 tỷ đồng, thực hiện 163,4 tỷ đồng, đạt 41,3% dự toán giao, trong đó:

- Chi từ nguồn ngân sách tập trung: Dự toán giao 21,06 tỷ đồng, thực hiện 17,8 tỷ đồng, đạt 84,7% dự toán;
- Chi từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất: Dự toán giao 241 tỷ đồng, thực hiện 104,3 tỷ đồng, đạt 43,3% dự toán;
- Chi phí hạ tầng tạo nguồn quỹ đất đã ghi thu ghi chi vào ngân sách thành phố thực hiện 41,2 tỷ đồng.

Năm 2021, việc triển khai và quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản chặt chẽ và hiệu quả, Ủy ban nhân dân thành phố đã tập trung chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị và các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Tuy nhiên tỷ lệ giải ngân vốn chậm chỉ đạt 41,3% so với dự toán. Nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả giải ngân các dự án đó là trong những tháng đầu năm 2021 các đơn vị, địa phương đang tập trung giải ngân vốn của năm 2020 kéo dài sang năm 2021, vốn chuyển nguồn, nên tỷ lệ giải ngân vốn 2021 thấp, nhiều dự án phải thực hiện các thủ tục điều chỉnh dự án (điều chỉnh chủ trương đầu tư), nhiều chủ dự án chậm trễ thực hiện thủ tục hoàn chứng từ cho các khoản thanh toán vốn. Bên cạnh đó là những vướng mắc về giải phóng mặt bằng chậm, năng lực hạn chế của các nhà thầu..., do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 cũng có tác động đến tiến độ thực hiện của dự án.

2. Chi thường xuyên: Dự toán giao 472,2 tỷ đồng, thực hiện: 450,2 tỷ đồng, đạt 95,33% so với dự toán giao, trong đó:

- Chi sự nghiệp kinh tế: Dự toán giao 36,3 tỷ đồng, thực hiện 32,1 tỷ đồng, đạt 88,4% dự toán.
- Chi sự nghiệp giáo dục: Dự toán giao 246,8 tỷ đồng, thực hiện 240,2 tỷ đồng, đạt 97,3% dự toán.

- Chi sự nghiệp y tế: Dự toán 16,4 tỷ đồng, thực hiện 15,5 tỷ đồng, đạt 94,8% dự toán.

- Chi sự nghiệp tài nguyên môi trường: Dự toán giao 60,5 tỷ, thực hiện 60,02 tỷ đạt 99,1% dự toán.

- Chi sự nghiệp văn hóa, TT và thể thao: Dự toán giao 9,3 tỷ, thực hiện 8,7 tỷ đạt 93,2% dự toán.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình, Chi đảm bảo xã hội, quản lý hành chính, an ninh quốc phòng cơ bản chi theo dự toán.

- Chi khác ngân sách: Thực hiện 10,9 tỷ đồng, đạt 93,2% dự toán giao.

3. Chi dự phòng ngân sách: Dự toán giao 20,3 tỷ đồng, thực hiện 18,9 tỷ đồng, đạt 93,4% dự toán giao. Nguồn dự phòng chủ yếu chi cho các nhiệm vụ phát sinh đột xuất trong năm như: Kinh phí phòng chống dịch bệnh Covid-19, kinh phí cho công tác phòng chống thiên tai, phòng cháy, chữa cháy rừng, dịch bệnh, quốc phòng... và đáp ứng một số nhiệm vụ chi đột xuất, cấp bách mà chưa bố trí trong dự toán.

Năm 2021 về chi ngân sách, trước tình hình phức tạp của dịch bệnh, cân đối ngân sách nhà nước khó khăn, thành phố đã chủ động thực hiện những biện pháp để đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước năm 2021. Theo đó, thành phố đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, bố trí trong dự toán được giao để thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng; rà soát để cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021, đặc biệt là các khoản chi mua sắm chưa thực sự cần thiết, kịp thời giải quyết tốt các chế độ chính sách an sinh xã hội; đảm bảo kinh phí phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai. Công tác quản lý, điều hành thu chi ngân sách được đảm bảo.

B. Chi bổ sung cho ngân sách xã, phường: Tổng chi 38,9 tỷ đồng, đạt 100% dự toán giao.

C. Chi ngoài dự toán: Tổng chi thực hiện 347,3 tỷ đồng, đạt 56,1% so với số phải cấp. Khoản chi này gồm: Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu năm 2021 thực hiện 121,4 tỷ đồng; Chi chuyển nguồn thực hiện 225,9 tỷ đồng.

D. Chi chuyển nguồn năm 2021 qua năm 2022: 542,7 tỷ đồng, trong đó:

- Chuyển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 413,7 tỷ đồng

- Chuyển nguồn chi thường xuyên: 128,9 tỷ đồng.

III. CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

(Có phụ lục số 03 kèm theo)

1. Tổng thu ngân sách địa phương:	2.060,17 tỷ đồng
1.1. Các khoản thu NSDP hưởng 100%:	341,51 tỷ đồng
- Ngân sách thành phố:	329,78 tỷ đồng
- Ngân sách xã phường:	11,73 tỷ đồng
1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	696,13 tỷ đồng
- Ngân sách thành phố:	457,05 tỷ đồng
- Ngân sách xã phường:	239,08 tỷ đồng
1.3. Thu kết dư năm trước:	8,9 tỷ đồng
- Ngân sách thành phố:	1,1 tỷ đồng
- Ngân sách xã, phường:	7,8 tỷ đồng
1.4. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	631,61 tỷ đồng
- Ngân sách Thành phố:	477,27 tỷ đồng
- Ngân sách xã, phường:	154,34 tỷ đồng
1.5. Thu từ NS cấp dưới nộp lên	1,47 tỷ đồng
- Ngân sách thành phố:	1,47 tỷ đồng
1.5. Thu bổ sung từ ngân sách Tỉnh:	296,66 tỷ đồng
- Bổ sung cân đối:	128,3 tỷ đồng
- Bổ sung có mục tiêu:	168,36 tỷ đồng
2. Tổng chi ngân sách địa phương:	2.056,49 tỷ đồng
2.1. Chi đầu tư phát triển	569,94 tỷ đồng
- Ngân sách thành phố:	369,28 tỷ đồng
- Ngân sách xã, phường:	200,67 tỷ đồng
2.2. Chi thường xuyên	685,17 tỷ đồng
- Ngân sách thành phố:	565,01 tỷ đồng
- Ngân sách xã, phường:	120,16 tỷ đồng
2.3. Chi chuyển nguồn sang năm sau:	715,18 tỷ đồng
- Ngân sách thành phố:	542,71 tỷ đồng
- Ngân sách xã, phường:	172,47 tỷ đồng
2.4. Chi nộp ngân sách cấp trên:	2,31 tỷ đồng
- Ngân sách thành phố:	0,85 tỷ đồng

- Ngân sách xã, phường:	1,47 tỷ đồng
3. Kết dư ngân sách địa phương:	3,68 tỷ đồng
Trong đó: - Ngân sách thành phố:	1,61 tỷ đồng
- Ngân sách xã, phường:	2,07 tỷ đồng

Số liệu thu, chi ngân sách đã trừ số bổ sung từ ngân sách thành phố cho ngân sách xã, phường 83,9 tỷ đồng để tránh tính trùng làm tăng thu, chi ngân sách địa phương.

Trên đây là báo cáo tổng quyết toán ngân sách Thành phố năm 2021, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết nghị thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐND TP;
- UBND TP;
- Các đại biểu HĐND TP;
- Phòng Tài chính - KH;
- Lưu VP HĐND-UBND TP;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



HOANG NGỌC ĐAN

BÁO CÁO THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2021

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 131 /BC-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản thu	TH năm 2020	Dự toán tính giao 2021	Dự toán tp giao năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh TH 2021/TH2020	So sánh TH2021/DT TP	So sánh TH2021/DT Tỉnh
	TỔNG THU NGÂN SÁCH	2.713.229	1.886.700	1.901.700	2.953.671	108,9	155,3	156,6
A	THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	1.826.514	1.886.700	1.901.700	2.015.030	110,3	106,0	106,8
I	TỔNG THU CÂN ĐỐI	1.818.159	1.886.700	1.901.700	2.010.744	110,6	105,7	106,6
1	THU DNNN ĐỊA PHƯƠNG	5.031	5.500	5.500	8.046	159,9	146,3	146,3
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.281			0,0			
	Thuế GTGT	3.750			0,0			
2	THU THUẾ CTN DV NQD	72.008	86.000	86.000	82.082	114,0	95,4	95,4
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.676			0,0			
	Thuế GTGT	63.055			0,0			
	Thuế tài nguyên	984			0,0			
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	294			0,0			
3	THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	1.403.454	1.395.000	1.410.000	1.501.297	107,0	106,5	107,6
	Trong đó: Chi phí XDHT tạo nguồn quỹ đất				41.267			
4	THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	6.530	5.700	5.700	6.539	100,1	114,7	114,7
5	THU CQKTK sản	985	1.800	1.800	1.994	202,4	110,8	110,8
6	LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ	129.538	143.500	143.500	151.682	117,1	105,7	105,7
7	THU TIỀN THUẾ MẶT ĐẤT, MẶT NƯỚC	112.688	152.300	152.300	158.600	140,7	104,1	104,1
8	THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN	60.110	63.500	63.500	63.280	105,3	99,7	99,7
9	CÁC LOẠI PHÍ VÀ LỆ PHÍ	8.129	9.300	9.300	8.673	106,7	93,3	93,3
	Trong đó: phí BVMT khoáng sản	1.184			591			
10	THU TẠI XÃ	1.411	1.600	1.600	2.862	202,8	178,9	178,9
11	THU KHÁC NGÂN SÁCH	17.585	22.500	22.500	24.940	141,8	110,8	110,8
12	THU CÔ TỨC VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ	689			749	108,7		
II	CÁC KHOẢN THU KHÔNG CÂN ĐỐI	8.355			4.286	51,3		
	Trong đó: Thu đóng góp XDCS hạ tầng	6.938			2.717	39,2		
B	THU CHUYỂN NGUỒN	274.820	0	0	631.614	229,8		
	Chuyển nguồn TP	202.814			477.271	235,3		
	Chuyển nguồn xã, phường	72.006			154.343	214,3		
C	THU BỔ SUNG TỪ NS CẤP TRÊN	293.171	0	0	296.660	101,2		
	Thu bổ sung cân đối	150.406			128.299	85,3		
	Thu bổ sung có mục tiêu	142.765			168.361	117,9		
D	THU TỪ NS CẤP DƯỚI NỘP LÊN				1.467			
E	THU KẾT DƯ NS NĂM TRƯỚC	318.723	0	0	8.899	2,8		
	Kết dư Thành phố	203.920			1.096			
	Kết dư xã, phường	114.803			7.804			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**

Phụ lục số 02

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2021

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 131/BC-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh TH2021/DT2021
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH (A+B+C+D)	1545 081 434 662	1561 722 734 226	101,08
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ (A+B)	926 556 707 000	671 640 132 477	72,49
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TRONG DỰ TOÁN	887 579 163 000	632 662 588 477	71,28
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	395 026 000 000	163 480 572 436	41,38
1	Nguồn vốn trong nước (nguồn vốn NS tỉnh cấp)	21 026 000 000	17 825 905 134	84,78
2	Nguồn quỹ đất	241 000 000 000	104 388 018 000	43,31
	Trong đó: Trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương	572 000 000	572 000 000	100,00
3	Ghi thu ghi chi chi phí đầu tư hạ tầng tạo quỹ đất	133 000 000 000	41 266 649 302	
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	472 249 596 000	450 208 283 841	95,33
I	CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ	36 342 929 000	32 154 908 106	88,48
1.1	Sự nghiệp thủy lợi, công, nông, thương	32 797 234 000	28 609 214 106	87,23
1.1.1	Kinh phí thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí	2 031 000 000	1 975 281 000	97,26
1.1.2	Thủy lợi, nông nghiệp	300 000 000	296 880 000	98,96
1.1.3	Kinh phí hỗ trợ phát triển đất trồng lúa	944 000 000		0,00
1.1.4	Thực hiện các chính sách của thành phố	2 200 000 000	2 154 814 000	97,95
1.1.5	Kinh phí xây dựng các mô hình và tập huấn đào tạo chuyển giao KHKT nông nghiệp	150 000 000	150 000 000	100,00
1.1.6	Kinh phí thực hiện đề án đào tạo nghề cho du lịch	350 000 000		0,00
1.1.7	KP học tập kinh nghiệm	1 295 300 000	572 770 000	44,22
1.1.8	Kinh phí phòng chống bão lụt	100 000 000	80 000 000	80,00
1.1.9	Mua sắm, sửa chữa tài sản	2 265 000 000	2 259 850 000	99,77
1.1.10	Kinh phí quy hoạch	511 334 000	224 466 000	43,90
1.1.11	Chi lương và công việc Trung tâm DVNN và phụ cấp khuyến nông viên	1 159 829 000	1 159 829 000	100,00
1.1.12	Ban quản lý rừng phòng hộ	904 054 000	904 054 000	100,00
1.1.13	BQL dịch vụ công ích thành phố	1 509 408 000	1 509 408 000	100,00
1.1.14	Sự nghiệp lâm nghiệp	250 000 000	136 400 000	54,56
1.1.15	Sự nghiệp khác	18 827 309 000	17 185 462 106	91,28
-	Lương, chi công việc hỗ trợ BQL dự án ĐTXD và phát triển quỹ đất TP	1 277 309 000	490 417 686	38,39
-	Sự nghiệp kinh tế khác	17 550 000 000	16 695 044 420	95,13
1.2	Sự nghiệp giao thông, XD	3 545 694 000	3 545 694 000	100,00
1.2.1	Đội quy tắc đô thị	3 145 694 000	3 145 694 000	100,00
1.2.2	Các hoạt động sự nghiệp giao thông, xây dựng	400 000 000	400 000 000	100,00
2	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO	246 828 000 000	240 234 678 136	97,33
3	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ	16 430 000 000	15 583 183 000	94,85
4	SỰ NGHIỆP TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG	60 550 000 000	60 028 132 857	99,14



TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh TH2021/DT2021
4.1	Dịch vụ đô thị	60 300 000 000	59 830 535 857	99,22
-	Kinh phí dịch vụ đô thị	58 500 000 000	58 385 386 000	99,80
-	Kinh phí bảo vệ môi trường và chỉnh trang đô thị	1 800 000 000	1 445 149 857	80,29
4.2	Sự nghiệp tài nguyên môi trường	250 000 000	197 597 000	79,04
5	CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN, THỂ DỤC THỂ THAO	9 349 687 000	8 721 544 000	93,28
5.1	Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao	1 771 487 000	1 771 487 000	100,00
5.2	Tổ chức các ngày lễ	2 274 500 000	2 002 097 000	88,02
5.3	Văn hóa - thể dục thể thao	35 000 000	35 000 000	100,00
5.4	Tổ chức tuần văn hóa du lịch	4 426 000 000	4 203 460 000	94,97
5.5	Kinh phí đại hội thể dục thể thao	342 700 000	342 700 000	100,00
5.6	Kinh phí thực hiện Nghị quyết văn minh đô thị	500 000 000	366 800 000	73,36
6	SỰ NGHIỆP PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH	1 623 951 000	1 623 951 000	100,00
6.1	Đài phát thanh truyền hình	1 623 951 000	1 623 951 000	100,00
7	CHI ĐẢM BẢO XÃ HỘI	22 285 000 000	22 023 650 000	98,83
8	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	50 344 168 000	49 801 562 000	98,92
8.1	Chi hoạt động của Cơ quan Đảng, tổ chức chính trị xã hội	12 366 398 000	12 366 398 000	100,00
8.1.1	Thành ủy: Chi lương + hoạt động	10 366 398 000	10 366 398 000	100,00
8.1.2	Thành ủy: Kinh phí thực hiện chế độ theo QĐ 1871	2 000 000 000	2 000 000 000	100,00
8.2	Chi quản lý Nhà nước	27 119 583 000	26 658 539 000	98,30
8.2.1	Lương và chi hoạt động	25 340 583 000	24 902 739 000	98,27
8.2.2	Chi công tác cải cách hành chính	524 600 000	524 600 000	100,00
-	Kinh phí hoạt động trang WEB và Trung tâm một cửa liên thông	474 600 000	474 600 000	100,00
-	KP rà soát hệ thống văn bản QPPL và kiểm soát TTHC	50 000 000	50 000 000	100,00
8.2.3	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	110 000 000	110 000 000	100,00
8.2.4	Công tác tài chính thành phố	110 000 000	110 000 000	100,00
8.2.5	Công tác thanh tra thành phố + trang cấp đồng phục thanh tra	110 000 000	110 000 000	100,00
8.2.6	Công tác tiếp công dân	164 400 000	164 400 000	100,00
8.2.7	Thi đua khen thưởng	500 000 000	500 000 000	100,00
8.2.8	Kinh phí chỉnh lý tài liệu lưu trữ	150 000 000	150 000 000	100,00
8.2.9	Chi công tác chỉ đạo điều hành CCHC (BCĐ CCHC)	10 000 000	10 000 000	100,00
8.2.10	Kinh phí giải quyết khiếu nại tố cáo	100 000 000	76 800 000	76,80
8.3	Hỗ trợ hội đoàn thể	6 348 387 000	6 348 387 000	100,00
8.3.1	Lương và chi hoạt động	6 348 387 000	6 348 387 000	100,00
8.4	Các ban chỉ đạo	740 000 000	740 000 000	100,00
8.5	Kinh phí bầu cử HĐND	1 969 800 000	1 969 800 000	100,00
8.6	Kinh phí đại hội các hội đoàn thể	1 000 000 000	997 500 000	99,75
8.7	Kinh phí trợ cấp huy hiệu Đảng theo QĐ 16 của TW	800 000 000	720 938 000	90,12
9	CHI QUỐC PHÒNG, AN NINH ĐỊA PHƯƠNG	7 556 931 000	7 354 815 000	97,33
9.1	Chi giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội	600 000 000	600 000 000	100,00
9.2	KP phục vụ công tác cấp căn cước công dân và đăng ký quản lý cư trú	80 000 000	80 000 000	100,00

TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh TH2021/DT2021
9.3	Kinh phí phục vụ thu thập dữ liệu quốc gia về dân cư	150 000 000	150 000 000	100,00
9.4	Kinh phí mua sắm trang thiết bị phòng tiếp dân, trực ban và phương tiện phục vụ tác chiến	250 000 000	250 000 000	100,00
9.5	Chi ATGT	380 000 000	177 884 000	46,81
9.6	Chi quốc phòng	4 186 233 000	4 186 233 000	100,00
9.7	Đại đội pháo 37mm	1 530 698 000	1 530 698 000	100,00
9.8	Hỗ trợ KP hoạt động Đồn biên phòng Nhật Lệ	80 000 000	80 000 000	100,00
9.9	Kinh phí tập huấn phân đội	150 000 000	150 000 000	100,00
9.10	Chi huấn luyện diễn tập khu vực phòng thủ cụm	150 000 000	150 000 000	100,00
10	CHI KHÁC NGÂN SÁCH	11 771 760 000	10 981 719 742	93,29
10.1	Đoàn ra đoàn vào	1 861 500 000	1 387 000 000	74,51
10.2	Xét xử lưu động, hoạt động của đoàn hội thẩm nhân dân và hoạt động thi hành án dân sự	220 000 000	220 000 000	100,00
10.3	Thống kê (xây dựng niêm giám thống kê)	56 984 000	56 984 000	100,00
10.4	Xây dựng các đề án	100 000 000		0,00
10.5	Vốn ủy thác cho Ngân hàng CSXH cho vay	1 100 000 000	1 100 000 000	100,00
10.6	KP KSK cán bộ (Bệnh viện đa khoa TP)	460 000 000	460 000 000	100,00
10.7	Hỗ trợ công đoàn thành phố (liên đoàn lao động)	57 472 000	57 472 000	100,00
10.8	Chi khác	2 815 804 000	2 747 032 742	97,56
10.9	Hỗ trợ các đơn vị	2 600 000 000	2 600 000 000	100,00
10.10	Các hoạt động đón năm mới	1 500 000 000	1 500 000 000	100,00
10.11	KP làm việc với các sở, ban ngành	1 000 000 000	853 231 000	85,32
11	TIẾT KIỆM 10%CHI THƯỜNG XUYÊN ĐỂ LÀM LƯƠNG	1 700 140 000	1 700 140 000	100,00
11.1	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để làm lương (TP)	868 940 000	868 940 000	100,00
11.2	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để làm lương (Xã)	831 200 000	831 200 000	100,00
12	KINH PHÍ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG	7 467 029 000		0,00
III	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	20 303 567 000	18 973 732 200	93,45
B	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG	38 977 544 000	38 977 544 000	100,00
1	Chi bổ sung cân đối	28 297 522 000	28 297 522 000	100,00
2	Chi bổ sung có mục tiêu	10 680 022 000	10 680 022 000	100,00
C	CHI NGOÀI DỰ TOÁN	618 524 727 662	347 371 416 875	56,16
I	Tình bổ sung có mục tiêu	141.253.933.599	121.404.786.099	85,95
1	Chi đầu tư	16.700.000.000	6.661.625.000	39,89
2	Chi thường xuyên	124.553.933.599	114.743.161.099	92,12
II	Chi từ nguồn chuyển nguồn	477.270.794.063	225.966.630.776	132
1	Chuyển nguồn đầu tư	198.542.868.600	120.846.778.307	60,87
2	Chuyển nguồn vượt thu tiền sử dụng đất	158.177.658.000	79.123.549.006	50,02
3	Chuyển nguồn thường xuyên	120.550.267.463	25.996.303.463	21,56
D	CHI CHUYỂN NGUỒN NĂM 2021 SANG NĂM 2022		542.711.184.874	

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 151 /BC-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: đồng

Phần thu	Tổng số	Thu NS cấp huyện	Thu NS xã	Phần chi	Tổng số	Chi NS cấp huyện	Chi NS xã
1	2	4	5	6	7	9	10
Tổng số thu	2.060.168.086.156	1.563.329.558.226	496.838.527.930	Tổng số chi	2.056.492.437.423	1.561.722.734.226	494.769.703.197
A. Tổng số thu cân đối ngân sách	2.060.168.086.156	1.563.329.558.226	496.838.527.930	A. Tổng số chi cân đối ngân sách	2.056.492.437.423	1.561.722.734.226	494.769.703.197
1. Các khoản thu NSDP hưởng 100%	341.514.891.796	329.783.847.545	11.731.044.251	1. Chi đầu tư phát triển	569.943.447.465	369.276.532.749	200.666.914.716
2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	696.132.127.864	457.052.274.414	239.079.853.450	2. Chi trả nợ lãi, phí tiền vay	0		
3. Thu từ quỹ dự trữ tài chính	0			3. Chi thường xuyên	685.172.050.164	565.008.527.603	120.163.522.561
4. Thu kết dư năm trước	8.899.471.453	1.095.749.985	7.803.721.468	4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	0		
5. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	631.614.100.824	477.270.794.063	154.343.306.761	5. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	83.880.602.000	83.880.602.000	
6 Thu từ NS cấp dưới nộp lên	1.466.958.620	1.466.958.620		6. Chi chuyển nguồn sang năm sau	715.183.492.174	542.711.184.874	172.472.307.300
7. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	380.540.535.599	296.659.933.599	83.880.602.000	7. Chi nộp ngân sách cấp trên	2.312.845.620	845.887.000	1.466.958.620
Tr.đó: - Bổ sung cân đối ngân sách	156.596.523.000	128.299.000.000	28.297.523.000				
- Bổ sung có mục tiêu	223.944.012.599	168.360.933.599	55.583.079.000				
- Kết dư ngân sách năm quyết toán = (thu - chi)	3.675.648.733	1.606.824.000	2.068.824.733				
- Bội chi = chi - thu¹							
B. Vay của ngân sách cấp tỉnh¹ (chi tiết theo mục đích vay và nguồn vay)				B Chi trả nợ gốc (chi tiết từng nguồn trả nợ gốc)¹			

*Ghi chú:

Số liệu thu, chi trừ số tiền bổ sung từ ngân sách thành phố cho ngân sách xã phường: 83.880.602.000 đồng để tránh trùng làm tăng thu, tăng chi ngân sách địa phương:

- Tổng thu: 2.060.168.086.156 -83.880.602.000 1.976.287.484.156 đồng
 - Tổng chi: 2.056.492.437.423 -83.880.602.000 1.972.611.835.423 đồng